

Bản án số: 141/2018/HS-ST
Ngày 12/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt

Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Xanh; Ông Đinh Văn Công; Ông Trần Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo có họ và tên như sau:

Nguyễn Công B; sinh ngày 08/11/1968; tên gọi khác: Không; sinh, trú quán: Xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; con ông Nguyễn Công T (chết) và bà Thiều Thị P; vợ: Bùi Thị N (mất tích); đang sống chung như vợ chồng với bà Lê Thị H, trú tại: Xóm 6, xã Nghĩa M, huyện N, tỉnh Nghệ An; có 02 con, lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 28/6/2017 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

Cháu Trương Thị T; sinh ngày 01/3/2006; có mặt.

Cháu Lê Thị Thu T; sinh ngày 04/5/2006; có mặt.

Đều trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Anh Trương Văn N; sinh năm 1982; trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Anh Lê Văn K; sinh năm 1983; trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật:*

Luật sư Nguyễn Thị T - Văn phòng Luật sư C, Đoàn luật sư Nghệ An; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Thái Q - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị H; sinh năm 1971; trú tại: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2017, Nguyễn Công B, sinh năm 1968, hiện nay cư trú tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đã nhiều lần có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2006 và cháu Trương Thị T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2006, đều trú tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, với mục đích để giao cấu nhằm thỏa mãn dục vọng bản thân. Cụ thể như sau:

Đối với cháu Lê Thị Thu T:

Hành vi thứ nhất: Khoảng đầu năm 2013, không xác định rõ ngày tháng nhưng vào đầu giờ chiều, cháu Lê Thị Thu T đi bộ sang nhà Nguyễn Công B để chơi với con trai của B là cháu Nguyễn Công Q, sinh năm 2008. Chơi một lúc thì cháu T theo cháu Q vào trong nhà nằm ngủ cùng giường với cháu Q để cầm tai phone nghe nhạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B đi uống rượu về thấy cháu T và cháu Q ngủ trên giường, cháu T đang nằm ngủ say nên B nảy sinh ý định giao cấu với nạn nhân bằng cách đưa dương vật của mình vào âm hộ với cháu T để thỏa mãn dục vọng. B kéo quần cháu T xuống, sau đó B tự kéo quần đùi của mình xuống nằm sấp lên người cháu T, tay trái chống xuống giường, tay phải cầm dương vật đang cương cứng của mình ấn vào âm hộ của cháu T. Do cảm thấy đau ở âm hộ nên cháu T tỉnh dậy, dùng chân đạp vào người của B rồi kéo quần của mình lên bỏ chạy về nhà nên B không thực hiện được hành vi giao cấu đối với cháu T đến cùng.

Hành vi thứ hai: Khoảng đầu năm 2014, không xác định rõ ngày tháng nhưng vào buổi chiều, cháu T đang nằm trên võng ru em Lê Thị Ánh D, sinh năm 2011 ở trong nhà thì B đi bộ qua nhà cháu T. Thấy cháu T đang ru em ở trong nhà một mình nên B nảy sinh ý định giao cấu với cháu T liền đi vào nhà gặp cháu T hỏi bố mẹ đi đâu thì cháu T nói bố mẹ đi làm ruộng không ở nhà. B đi lại nắm tay kéo cháu T từ trên võng xuống rồi bế cháu T đặt trên giường kéo quần cháu T xuống sau đó B kéo quần đùi mình xuống, nằm sấp, tay trái chống trên giường, tay phải cầm dương vật đang cương cứng của mình cho vào âm hộ của cháu T, cảm thấy đau cháu T hét lên. Sợ bị lộ nên B đứng dậy kéo quần của mình lên rồi bỏ về nhà, không tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu T.

Hành vi thứ ba: Vào mùa hè năm 2014, không xác định rõ ngày tháng, vào buổi chiều, cháu T đang ở nhà một mình thì B đi bộ sang nhà cháu T để lấy củi đem về nhà. Thấy cháu T đang ở nhà một mình nên B nảy sinh ý định giao cấu với cháu T, liền đến ôm cháu T, đè cháu T nằm xuống nền nhà, rồi đưa tay cởi quần cháu T, sau đó kéo quần đùi của mình xuống ngang đầu gối, sau đó nằm sấp lên người cháu T, tay trái chống xuống nền nhà, tay phải cầm dương vật đang cương cứng của mình đút vào âm hộ cháu T. Khi đang thực hiện hành vi giao cấu với cháu T thì nghe có tiếng người đi bộ phía ngoài, sợ bị lộ nên B đứng dậy kéo quần của mình lên rồi bỏ về nhà.

Hành vi thứ tư: Vào mùa hè năm 2014, không xác định rõ ngày tháng nhưng cách lần thứ ba khoảng 2-3 tuần. Vào buổi sáng, cháu T cùng em gái là cháu Lê Thị Ánh D đi bộ sang nhà B chơi với cháu Q (con trai của B). Khi sang đến nhà thì B đang pha mì tôm cho cháu Q ăn, thấy cháu T và cháu D đến nên B pha thêm mì tôm cho cháu T và D cùng ăn. Sau khi ăn xong, B nói cháu T đưa bát ra sau khu vực giếng của nhà B để rửa bát. B đi ra, thấy cháu T đang rửa bát một mình nên nảy sinh ý định giao cấu cháu T liền đi đến ôm, cởi quần cháu T ra, sau đó tự kéo quần đùi của mình xuống ngang đầu gối rồi bế cháu T ngồi trên bề nước, kéo dang hai chân cháu T ra, còn B đứng đối diện tay phải cầm dương vật đang cương cứng của mình ấn vào âm hộ của cháu T một lúc thì B rút dương vật ra rồi xuất tinh ra ngoài. Thỏa mãn xong, B kéo quần lên rồi đi vào nhà, còn cháu T tự mặc quần của mình rồi đi về nhà.

Hành vi thứ năm: Vào một tối tháng 6 năm 2017 (không xác định được ngày), cháu T đang ở nhà một mình thì B đi bộ sang nhà cháu T. Thấy vậy, B nảy sinh ý định giao cấu với cháu T liền đi vào trong nhà ôm cháu T, rồi dùng tay kéo quần đùi cháu T xuống ngang đầu gối để giao cấu, cháu T dùng tay cào và dùng miệng cắn vào tay của B, thì B đe dọa: “*Mi cắn vào tay tau là tau cắn bươm mi đó*”. Cháu T sợ nên không phản ứng gì thêm nên B dùng ngón trỏ bàn tay phải móc sâu vào âm hộ cháu T một lúc, thì em gái của T là cháu Lê Thị Ánh D đi chơi về, sợ bị lộ nên B buông cháu T ra, rồi đi bộ về nhà mình.

Sau đó cháu T kể toàn bộ sự việc trên cho bố đẻ là anh là Lê Văn K nghe. Anh K đi sang nói với vợ B là bà Lê Thị H biết. Chị H hỏi lại B thì B đã thừa nhận hành vi xâm hại tình dục của mình đối với cháu T.

Đối với cháu Trương Thị T:

Hành vi thứ nhất: Khoảng cuối năm 2013, không xác định rõ ngày tháng nhưng vào thời điểm đó cháu T đang học kì I năm lớp 2. Vào buổi chiều, cháu T đi bộ sang nhà Nguyễn Công B chơi với con trai B là cháu Q, sinh năm 2008 và xem tivi. Khi sang nhà thì cháu Q đang đi chơi nên T ngồi xem tivi ở trong nhà. Thấy cháu T ngồi xem tivi một mình trên nền nhà nên B nảy sinh ý định giao cấu với cháu T. B đi đến kéo quần cháu T xuống ngang đầu gối rồi dùng tay phải sờ mó xung quanh âm hộ, dùng ngón tay trở phải đút vào âm hộ cháu T. Khi B đang thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T thì cháu Q đi chơi về nên dừng lại, không thực hiện được hành vi giao cấu với cháu T. Cháu T kéo quần lên rồi chạy về nhà.

Hành vi thứ hai: Vào năm 2014, không xác định rõ ngày tháng nhưng khi đó cháu Trương Thị T đang học kỳ II lớp 2. Vào buổi chiều, cháu T đi sang nhà B chơi với con trai B là cháu Q và xem tivi. Khi cháu T sang nhà thì B đang ngồi trong nhà xem tivi nên cháu T chơi cùng cháu Q và cháu T ngoài sân. Chơi một lúc thì cháu Q và cháu T đi chơi nơi khác, còn cháu T đi vào nhà ngồi xem tivi cùng B. Thấy nhà vắng người, nên B nảy sinh ý định giao cấu cháu T để thỏa mãn dục vọng. Thấy cháu T đang bị đau mắt đỏ nên B lừa cháu T nằm xuống nền nhà để B nhỏ thuốc cho nhanh khỏi đau mắt. Cháu T tưởng thật nên nằm ngửa trên nền nhà. Thấy vậy, B dùng tay kéo quần cháu T xuống ngang đầu gối rồi tự kéo quần đùi của mình xuống ngang đùi. B nằm sấp, tay trái chống xuống nền nhà, tay phải cầm dương vật cương cứng của mình đút vào âm hộ của cháu T. Khi đang thực hiện hành vi giao cấu với cháu T nghe thấy tiếng bà Lê Thị H (vợ của B) đi làm về nên dừng lại, đứng dậy kéo quần lên rồi đi ra sau nhà bếp, còn cháu T đứng dậy kéo quần lên rồi đi về.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 18/GĐPY ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Cháu Lê Thị Thu T bị tổn thương rách màng trinh ở vị trí 09 giờ, vết rách còn xung huyết, xung quanh gốc màng trinh còn xung huyết nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 17/GĐPY ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An kết luận: Cháu Trương Thị T màng trinh hình viên, lỗ màng trinh giãn vừa, có vết rách cũ ở vị trí 06 giờ, vết rách liền sẹo, vết rách sâu tới tận chân màng trinh.

Tại Bản cáo trạng số 133/VKS-P2 ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo điểm c, d khoản 3 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 112; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Bình 20 năm tù.

Người đại diện hợp pháp của các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt như mức đại diện VKSND tỉnh Nghệ An, yêu cầu bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí khác cho mỗi cháu là 21.150.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công B không tranh luận về tội danh, chứng cứ chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị cáo B không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội chuộc lỗi lầm của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 112, điểm h khoản 1 Điều 48 là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần để xử phạt tù chung thân bị cáo như hướng dẫn tại Công văn số 173/2002/KHXX ngày 25/11/2002 về áp dụng pháp luật khi xét xử tội hiếp dâm trẻ em dưới 13 tuổi. Về bồi thường: Đề nghị buộc bị cáo B bồi thường cho cháu T 23.900.000 đồng; cháu T 21.120.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí xử phạt tù 20 năm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công B khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể là: Trong thời gian từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2017, Nguyễn Công B đã chủ động thực hiện 05 (năm) lần giao cấu đối với cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2006 và 02 (hai) lần giao cấu với cháu Trương Thị T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2006, đều trú tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để thỏa mãn ham muốn dục tính.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố, phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công B đã phạm tội “Hiếp dâm trẻ em”, với các tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” và “Đối với nhiều người”, vi phạm điểm c,d khoản 3 Điều 112 Bộ Luật hình sự như Cáo trạng truy tố của VKSND tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý của các bị hại đề nghị chuyển khung hình phạt theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo tù chung thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, Công văn số: 173/2002/KHXX ngày 25/11/2002 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về áp dụng khoản 3 hay khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự như sau: “Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em và người phạm tội bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. Do vậy nếu phạm tội trong trường hợp quy định tại Khoản 2 hoặc Khoản 3 Điều này (Điều 112) thì cần xem xét tình tiết định khung hình phạt đó có được quy định là tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự hay không; nếu là tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, thì áp dụng khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự và các điểm tương ứng của tình tiết tăng nặng để xử phạt”. Căn cứ hướng dẫn trên thấy rằng các tình tiết “phạm tội nhiều lần”, “đối với nhiều người” là tình tiết định khung quy định tại khoản 3 Điều 112 Bộ luật hình sự trong đó có tình tiết “phạm tội nhiều lần” vừa là tình tiết định khung vừa là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét hành vi của bị cáo Bình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại khoản 3 Điều 112 có mức khởi điểm là 20 năm tù, còn khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự có mức khởi điểm 12 năm tù là nhẹ hơn. Do đó chấp nhận Cáo trạng của VKSND tỉnh Nghệ An truy tố theo khoản 3 Điều 112 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là đủ nghiêm. Vì vậy không chấp nhận ý kiến của Trợ giúp viên.

[2] Do đó, về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án, bị cáo Nguyễn Công B thực hiện hành vi phạm tội phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì dục vọng bị cáo đã thực hiện hành vi hiếp dâm hai cháu Thoa và Thùy nhiều lần, không những xâm phạm danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của trẻ em, mà còn coi thường kỷ cương pháp luật, đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây cảm phần lo lắng trong nhân dân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm về pháp luật hình hình và đạo đức, đạo

lý con người nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhiều lần với nhiều người, phạm tội đối với trẻ em, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quy định tại p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên phải cách ly bị cáo một thời gian dài nhằm trừng trị và cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại cháu T yêu cầu bồi thường 21.120.000 đồng; đại diện bị hại cháu T yêu cầu 23.900.000 đồng tiền bồi thường sức khỏe nhân phẩm bị xâm phạm. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng, tuy nhiên chỉ có căn cứ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho các cháu tương đương 10 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 13.900.000 đồng, các khoản khác không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công B phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 112; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2017.

Về dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Công B phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu Trương Thị T 13.900.000 đồng; cháu Lê Thị Thu T 13.900.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Nguyễn Công B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải chịu thi hành án phải thi hành, nếu không thi hành còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Vi Văn Chắt